

Số: 05/2025/QĐCNHGT-KDTM

Lạng Giang, ngày 04 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của Ngân hàng TMCP V,
Công ty TNHH A2 và ông Lê Duy A.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng TMCP V.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện/yêu cầu: Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ: Số H, L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A1 - Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

Người được uỷ quyền lại: Ông Phan Văn N, ông Nguyễn Bá N1 - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

Người bị kiện: Công ty TNHH A2. Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Duy A - Chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Duy A, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2025, cụ thể như sau:

*** Về nghĩa vụ trả nợ:**

- Công ty TNHH A2 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí theo các văn bản tín dụng đã ký kết gồm: Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số: 010622-7047111-01-SME/TC ngày 01/06/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN số: 030822-7047111-01-SME-TTD ngày 03/8/2022, tính đến ngày 10/01/2025 số tiền là:

Nợ gốc: 311.607.635 đồng

Nợ lãi: 151.790.728 đồng

Phí: 1.175.221 đồng

Tổng cộng: 464.573.584 đồng (*Bốn trăm sáu mươi tư triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm tám mươi tư đồng*).

- Kể từ ngày 11/01/2025 cho tới khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán cho V2, Công ty TNHH A2 phải tiếp tục chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số: 010622-7047111-01-SME/TC ngày 01/06/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN số: 030822-7047111-01-SME-TTD ngày 03/8/2022.

- Trong trường hợp Công ty TNHH A2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho V2, thì ông Lê Duy A có nghĩa vụ trả thay nợ gốc, lãi, phí, các chi phí liên quan theo cam kết tại Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 01/6/2022.

***Về chi phí hòa giải đối thoại:** Công ty TNHH A2 chịu toàn bộ chi phí hòa giải đối thoại 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Ngân hàng TMCP V nhận lại số tiền 1.500.000 đồng khi công ty TNHH A3.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Mai Lan